

Số: /2024/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2024

DƯ THẢO:

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày / /2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024 và thay thế Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, về việc ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp (b/c);
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ (b/c);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- VPTU, các Ban của Đảng;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, CVP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dự thảo

QUY CHẾ

**Tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định việc tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.
- Các nội dung khác không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.
- b) Cá nhân tham gia dự tuyển vào các chức danh công chức cấp xã sau:
 - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự.
 - Văn phòng - thống kê.
 - Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã).
 - Tài chính - kế toán.
 - Tư pháp - hộ tịch.
 - Văn hóa - xã hội.

Điều 2. Nguyên tắc tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh phải đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan và đúng quy định của pháp luật. Mỗi người chỉ được đăng ký dự tuyển vào một vị trí công chức ở một xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện, thị xã và thành phố trong cùng một kỳ tuyển dụng công chức cấp xã.

2. Việc tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, số lượng biên chế cần tuyển ở từng vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh và số lượng biên chế công chức chưa sử dụng trong tổng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 3. Phương thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được thực hiện thông qua thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào làm công chức cấp xã.

Điều 4. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Điều 5. Tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo của các chức danh công chức cấp xã

1. Tiêu chuẩn chung

Người dự tuyển vào các chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Người dự tuyển vào các chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh phải đảm bảo các tiêu chuẩn cụ thể theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và phải đáp ứng trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo theo quy định sau đây:

a) Chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự

Tốt nghiệp trung cấp quân sự cơ sở trở lên (hoặc các ngành thuộc khối ngành quân sự) và tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức cấp xã.

b) Chức danh Văn phòng - thống kê

Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc tất cả các mã ngành.

c) Chức danh Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã)

Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các mã ngành: Khoa học Môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; kỹ thuật môi trường; Môi trường và bảo vệ môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường; Địa lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng; Kiến trúc và quy hoạch; Kiến trúc và xây dựng; Quản lý xây dựng; Xây dựng; Nông nghiệp.

d) Chức danh Tài chính - kế toán

Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các mã ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán.

đ) Chức danh Tư pháp - hộ tịch

Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc mã ngành Luật.

e) Chức danh Văn hóa - xã hội

Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các mã ngành: Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Văn hóa dân gian; Xã hội học và Nhân học; Công tác xã hội; Báo chí và thông tin; Báo chí và truyền thông; Thể dục, thể thao; Quản lý nhà nước; Quản trị - Quản lý; Bảo hộ lao động; Khoa học giáo dục; Công tác xã hội; Kinh tế.

3. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm quyết định các ngành khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã trong từng kỳ tuyển dụng, trên cơ sở đề xuất của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 6. Ưu tiên trong tuyển dụng

Ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Điều 7. Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng để tổ chức việc tuyển dụng.

Việc thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã và các bộ phận giúp việc của Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 138 /2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên tham gia Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương I Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo

Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

4. Các công tác liên quan đến việc tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, gồm: công tác tổ chức; công tác thi trắc nghiệm trên máy tính; công tác thi trắc nghiệm trên giấy, thi viết, thi phỏng vấn, thực hành, Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại mục 1, mục 2 và mục 3 Chương II của Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Điều 8. Giám sát kỳ thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Ban giám sát kỳ tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định tại Điều 36 Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Giao Sở Nội vụ tham gia giám sát các kỳ thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện.

Điều 9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Trong quá trình tổ chức kỳ tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, trường hợp có đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Trường hợp có đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại tố cáo về các nội dung liên quan đến kỳ tuyển dụng công chức cấp xã sau khi Hội đồng đã giải thể, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 10: Lưu trữ tài liệu

1. Hồ sơ, tài liệu về kỳ tuyển dụng công chức cấp xã, bao gồm: Các văn bản về tổ chức kỳ tuyển dụng công chức cấp xã của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức; các văn bản của Hội đồng trong quá trình tổ chức thực hiện; biên bản các cuộc họp Hội đồng; danh sách tổng hợp người đủ điều kiện dự tuyển công

chức cấp xã; các biên bản bàn giao đề thi, biên bản xác định tình trạng niêm phong đề thi, biên bản bàn giao bài thi, đề thi gốc, biên bản chấm thi, bảng tổng hợp kết quả thi, biên bản phúc khảo, biên bản lập về các vi phạm quy chế, nội quy (nếu có), quyết định công nhận kết quả thi, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) và các loại biên bản, văn bản, tài liệu khác liên quan đến kỳ tuyển dụng công chức cấp xã.

2. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc kỳ tuyển dụng công chức cấp xã, Thành viên kiêm Thư ký Hội đồng chịu trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này kèm theo các túi đựng bài thi, túi đựng đầu phách còn nguyên niêm phong cho lưu trữ của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức cấp xã, để tổ chức lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 11. Một số nội dung khác trong tuyển dụng công chức cấp xã

1. Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng công chức cấp xã áp dụng theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số.../202.../NQ-HĐND ngày ... tháng năm 20... của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh, về quy định nội dung, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức; thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (nếu có).

2. Các nội dung khác trong tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh không quy định trong Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Khi các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Mục 1

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, QUY CHẾ XÉT TUYỂN, THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

Điều 12. Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã

1. Căn cứ số lượng cán bộ, công chức cấp xã được cơ quan có thẩm quyền giao, Ủy ban nhân dân cấp xã đăng ký nhu cầu, chỉ tiêu tuyển dụng đối với từng chức danh công chức cấp xã.

2. Trên cơ sở nhu cầu đăng ký tuyển dụng của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, rà soát, thẩm định nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã của địa phương; tổng hợp, xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã. Nội dung kế hoạch tuyển dụng gồm: số lượng cán bộ, công chức cấp xã

được giao, số lượng cán bộ, công chức chưa sử dụng, số lượng công chức theo yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cần tuyển, phương thức tuyển dụng, hình thức và nội dung thi tuyển hoặc xét tuyển và các nội dung khác (nếu có), gửi Sở Nội vụ phê duyệt để làm căn cứ tuyển dụng trước mỗi kỳ tuyển dụng và phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định. Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã phải đảm bảo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Điều 13. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Thực hiện theo Điều 13 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Điều 14. Trình tự tổ chức tuyển dụng, quy chế thi tuyển, xét tuyển

1. Trình tự tuyển dụng: Thực hiện theo Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

2. Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức: Thực hiện theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

3. Xét tuyển công chức

a) Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải thông qua thi tuyển; đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì có thể được tuyển dụng thông qua xét tuyển.

b) Đối tượng xét tuyển: Thực hiện theo Điều 10 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và khoản 7 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

c) Nội dung, hình thức xét tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức .

d) Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

4. Thi tuyển công chức

a) Hình thức, nội dung, thời gian thi tuyển công chức cấp xã: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Điều 8 Nghị định số

138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Điều 12 Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

b) Xác định người trúng tuyển: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Điều 15. Thông báo kết quả tuyển dụng và hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

1. Thông báo kết quả tuyển dụng:

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

2. Hồ sơ của người trúng tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và theo quy định sau đây:

a) Sơ yếu lý lịch do cá nhân tự khai theo mẫu quy định được lập, chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ, được cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác hoặc nơi thường trú xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4x6, chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

b) Bản sao giấy khai sinh;

c) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp, chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ;

d) Nếu có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì phải thuộc các trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận và phải được dịch thuật sang tiếng Việt.

Điều 16. Thời hạn ra quyết định tuyển dụng và nhận việc

Thời hạn ra quyết định tuyển dụng và nhận việc thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Mục 2 TẬP SỰ

Điều 17. Chế độ tập sự

1. Người được tuyển dụng vào công chức cấp xã phải thực hiện chế độ tập sự để làm quen với môi trường công tác, tập làm những công việc của vị trí chức danh công chức được tuyển dụng.

2. Thời gian tập sự:

a) Thời gian tập sự 12 tháng đối với công chức được tuyển dụng có trình độ

đào tạo đại học trở lên;

b) Thời gian nghỉ sinh con theo chế độ bảo hiểm xã hội, thời gian nghỉ ốm đau từ 14 ngày trở lên, thời gian nghỉ không hưởng lương, thời gian bị tạm giam, tạm giữ, tạm đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật không được tính vào thời gian tập sự.

c) Trường hợp người tập sự nghỉ ốm đau hoặc có lý do chính đáng dưới 14 ngày mà được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được tuyển dụng vào công chức đang thực hiện chế độ tập sự đồng ý thì thời gian này được tính vào thời gian tập sự.

3. Nội dung tập sự

Nắm vững quy định của pháp luật về cán bộ, công chức cấp xã; nắm vững cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan công tác; nội quy, quy chế làm việc của cơ quan và chức trách, nhiệm vụ của vị trí chức danh công chức được tuyển dụng; trau dồi kiến thức và kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, tập giải quyết, thực hiện các công việc của vị trí việc làm được tuyển dụng.

4. Không thực hiện chế độ tập sự đối với chức danh công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã và các trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm mà thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu đứt quãng thì được cộng dồn) bằng hoặc lớn hơn thời gian tập sự tương ứng với thời gian tập sự của ngạch được tuyển dụng quy định tại khoản 2 Điều này. Đối với các trường hợp không thực hiện chế độ tập sự, người đứng đầu cơ quan quản lý, sử dụng công chức phải cử tham gia khóa bồi dưỡng quản lý nhà nước để hoàn chỉnh tiêu chuẩn, điều kiện của ngạch công chức trước khi bổ nhiệm.

5. Không điều động, bố trí, phân công công tác đối với người được tuyển dụng đang trong thời gian thực hiện chế độ tập sự sang vị trí việc làm khác vị trí được tuyển dụng ở trong cùng cơ quan, tổ chức hoặc sang cơ quan, tổ chức, đơn vị khác.

Điều 18. Hướng dẫn tập sự, chế độ, chính sách đối với người tập sự và người hướng dẫn tập sự

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn người tập sự nắm vững và tập làm những công việc theo yêu cầu nội dung tập sự quy định tại khoản 3 Điều 17 Quy chế này.

2. Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày công chức đến nhận việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải cử một cán bộ hoặc công chức cấp xã có năng lực và kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ hướng dẫn người tập sự.

3. Chế độ, chính sách đối với người tập sự và người hướng dẫn tập sự thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Điều 19. Công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương

1. Khi hết thời gian tập sự, người tập sự phải báo cáo kết quả tập sự bằng văn bản theo các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 17 Quy chế này. Người hướng dẫn tập sự phải nhận xét, đánh giá kết quả tập sự đối với người tập sự bằng văn bản. Các văn bản này được gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của người tập sự và nhận xét, đánh giá của người hướng dẫn tập sự, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức và kết quả công việc của người tập sự. Trường hợp người tập sự đạt yêu cầu, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương đối với công chức được tuyển dụng.

Điều 20. Hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự

1. Quyết định tuyển dụng bị hủy bỏ trong trường hợp người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định bằng văn bản hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Người tập sự bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng được Ủy ban nhân dân cấp xã trợ cấp 01 tháng lương, phụ cấp hiện hưởng (nếu có) và tiền tàu xe về nơi cư trú.

Mục 3

TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 21. Đối tượng tiếp nhận làm công chức cấp xã

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Điều 22. Tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận vào làm công chức cấp xã

1. Đáp ứng đủ điều kiện tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển quy định tại Điều 5 Quy chế này.

2. Không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

3. Trường hợp viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập; người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân; người làm việc trong tổ chức cơ yếu nhưng không phải là công chức; người thôi giữ chức vụ cán bộ ở cấp xã (trừ hình thức kỷ luật bãi nhiệm), thì phải đủ 05 năm công tác trở lên (không kể thời gian

tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn) làm công việc có yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.

4. Trường hợp người đã từng là cán bộ, công chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã) sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị theo yêu cầu nhiệm vụ và không yêu cầu phải có đủ thời gian 05 năm công tác trở lên làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được điều động, luân chuyển đến; khi tiếp nhận vào làm công chức cấp xã không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

Điều 23. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã và Hội đồng kiểm tra, sát hạch

1. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

2. Hội đồng kiểm tra, sát hạch: Khi tiếp nhận các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 22 Quy chế này vào làm công chức cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch. Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng kiểm tra, sát hạch thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

3. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị khi thực hiện tiếp nhận vào làm công chức cấp xã.

a) Trường hợp phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch: Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và nhu cầu tiếp nhận vào làm công chức cấp xã, vị trí việc làm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch và tổ chức việc kiểm tra, sát hạch theo quy định; báo cáo kết quả kiểm tra, sát hạch kèm theo hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định trước khi ra quyết định tiếp nhận vào làm công chức cấp xã.

b) Trường hợp không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch: Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và nhu cầu tiếp nhận vào làm công chức cấp xã, vị trí việc làm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản báo cáo và đề nghị Sở Nội vụ thẩm định nhu cầu tiếp nhận vào làm công chức cấp xã trước khi ra quyết định tiếp nhận vào làm công chức cấp xã.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm về các tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và hồ sơ người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của Sở, ban, ngành

1. Sở Nội vụ: Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra công tác tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã.

2. Các Sở, ban, ngành có liên quan phối hợp với Sở Nội vụ trong việc hướng dẫn, kiểm tra công tác tuyển dụng công chức cấp xã tại Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 25. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Căn cứ số lượng cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã, nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã và vị trí việc làm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã; Xác định hình thức thi tuyển (hoặc xét tuyển) đối với từng vị trí việc làm theo quy định gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định của Quy chế này.

b) Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng công chức cấp xã; Ban hành Quyết định tuyển dụng công chức cấp xã đối với các trường hợp trúng tuyển trong kỳ thi tuyển (hoặc xét tuyển); Quản lý, sử dụng công chức cấp xã đảm bảo đúng quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

c) Tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức triển khai, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức cấp xã Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

b) Hằng năm, rà soát, đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã đối với các vị trí chức danh công chức cấp xã còn thiếu, đảm bảo chuyên ngành phù hợp với từng vị trí chức danh công chức cần tuyển (nếu có), gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã.

c) Bố trí người hướng dẫn tập sự đối với người trúng tuyển công chức cấp xã; theo dõi, đánh giá quá trình tập sự của công chức cấp xã theo quy định.

Điều 26. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, nếu có vướng mắc phát sinh, Ủy ban nhân dân

các huyện, thị xã, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.